

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 263/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Võ Quốc H – sinh năm 1987 và bà Bùi Thị Cẩm H – sinh năm 1986; cùng nơi cư trú: Số 76 đường Đ, tổ 112, phường M, quận L, TP. Đà Nẵng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Bùi Thị Cẩm H: Ông Hoàng Đỗ Thanh N – sinh năm 1994 - Văn phòng Luật sư Đ; địa chỉ: 63 đường H, phường P, quận H, TP. Đà Nẵng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Quốc H và bà Bùi Thị Cẩm H kết hôn năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND phường M, quận L, TP. Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 240/2017 ngày 06 tháng 10 năm 2017, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Tình trạng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng hơn, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và đã sống ly thân từ tháng 7/2021 đến nay. Mặc dù cả hai đã rất cố gắng, hai bên gia đình nội ngoại cũng đã hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không hàn gắn được. Nay cả hai ông bà xác định tình cảm không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Võ Quốc H và bà Bùi Thị Cẩm H xác định có 01 con chung là Võ Ánh Ban M – sinh ngày 01/10/2018 và thống nhất thỏa thuận giao con

chung cho bà Bùi Thị Cẩm H trực tiếp nuôi dưỡng, ông Võ Quốc H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mỗi tháng 2.500.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 11/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[3] Về quan hệ chia tài sản: Ông Võ Quốc H và bà Bùi Thị Cẩm H tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có nợ chung.

Xét thấy: Hôn nhân giữa ông Võ Quốc H và bà Bùi Thị Cẩm H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai tự nguyện ly hôn. Ông H và bà H cũng đã thỏa thuận được việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của con. Việc thỏa thuận của ông H và bà H là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy chấp nhận yêu cầu của ông Võ Quốc H và bà Bùi Thị Cẩm H về việc yêu cầu “Công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Quốc H và bà Bùi Thị Cẩm H thống nhất thuận tình ly hôn.

1.2 Về quan hệ con chung: Ông Võ Quốc H và bà Bùi Thị Cẩm H xác định có 01 con chung là Võ Ánh Ban M – sinh ngày 01/10/2018 và thống nhất thỏa thuận việc nuôi con chung như sau:

Bà Bùi Thị Cẩm H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Võ Ánh Ban M, ông Võ Quốc H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mỗi tháng 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm ngàn đồng*). Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 11/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bà Bùi Thị Cẩm H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Võ Quốc H không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng số tiền như đã thỏa thuận nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3 Về quan hệ chia tài sản: Ông Võ Quốc H và bà Bùi Thị Cẩm H tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng ông Võ Quốc H và bà Bùi Thị Cẩm H chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0000003 ngày 04 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Ông Võ Quốc H và bà Bùi Thị Cẩm H đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07, 07a và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND phường M;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Kim Trinh**